

SỞ Y TẾ QUẢNG NAM
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 215 /TM-BV

Điện Bàn, ngày 21 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Kính đề nghị Quý Công ty quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định Pháp luật, có đủ kinh nghiệm, năng lực cung cấp, lắp đặt máy lạnh gửi Báo giá chi tiết để bệnh viện có căn cứ xây dựng dự toán gói thầu “ **Mua sắm, lắp đặt máy lạnh khu ngoại 5 tầng** ”.

1. Yêu cầu thực hiện phạm vi cung cấp hàng hoá: (chi tiết tại phụ lục đính kèm)
2. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày hợp đồng ký kết.
3. Địa điểm tiếp nhận báo giá:
 - Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam, Số 24 Lê Hữu Trác, Phường Vĩnh Điện, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam, SĐT: 0235.3867388
 - Địa chỉ nhận bản báo giá điện tử: bvdkkvqnam@gmail.com
4. Thời hạn nhận báo giá: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải thông báo, hiệu lực báo giá có thời hạn 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá. *TS*

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, HCQT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tải
Nguyễn Tải

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP VẬT TƯ MÁY LẠNH KHU NGOẠI 5 TẦNG

(Phụ lục đính kèm TMCĐ số 25/TM-BV ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Quảng Nam)

STT	Tên sản phẩm	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Máy lạnh 1 HP	Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Dưới 15m ² (từ 30 đến 45m ³) Công suất làm lạnh: 9000 – 9200 BTU Tiêu thụ điện: 0.65 - 0.9 kW/h Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: vô hiệu hóa vi khuẩn, lưới lọc bụi, khử mùi hôi,.. Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động tùy chỉnh Dòng điện hoạt động: 1 pha	Cái	1
2	Máy lạnh 1.5 HP	Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 15 - 20m ² (từ 40 đến 60m ³) Công suất làm lạnh: 11.900 – 12.300 BTU Tiêu thụ điện: 0.95 - 1.3 kW/h Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: vô hiệu hóa vi khuẩn, lưới lọc bụi, khử mùi hôi,.. Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động tùy chỉnh Dòng điện hoạt động: 1 pha	Cái	15
3	Máy lạnh 2 HP	Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 20 - 30m ² (từ 60 đến 80m ³) Công suất làm lạnh: 17.000 – 18.100 BTU Tiêu thụ điện: 1.3 - 1.8 kW/h Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: vô hiệu hóa vi khuẩn, lưới lọc bụi, khử mùi hôi,.. Chế độ gió: Điều khiển lên xuống tự động tùy chỉnh Dòng điện hoạt động: 1 pha	Cái	11
4	Máy lạnh âm trần 4 HP	Phạm vi làm lạnh hiệu quả: Từ 55 – 70 m ² (165 – 205 m ³) Công suất làm lạnh: 34.100 – 36.000 BTU Tiêu thụ điện: 2.7 – 3.5 KW/h Công nghệ tiết kiệm điện: Inverter Lọc bụi, kháng khuẩn, khử mùi: vô hiệu hóa vi khuẩn, lưới lọc bụi, khử mùi hôi,.. Chế độ gió: Đảo gió 4 chiều Dòng điện hoạt động: 1 pha hoặc 3 pha	Cái	2

5	Ống đồng phi 6	Đường kính ống đồng: phi 6 mm - 6,35 mm Độ Dày: 0.5mm - 1.5mm	Mét	331
6	Ống đồng phi 10	Đường kính ngoài: 4,76 mm - 22,22mm Độ Dày: 0.5mm - 1.5mm	Mét	187
7	Ống đồng phi 12	Đường kính ngoài: 4,76 mm - 22,22mm Độ Dày: 0.5mm - 1.5mm	Mét	132
8	Ống đồng phi 16	Đường kính ngoài: 4 mm - 76.2mm Độ Dày: 0.41mm - 2.5mm	Mét	12
9	Băng cuộn bảo ôn	Chiều rộng: 75 - 100 mm Chiều dài: 10 – 15m Chất liệu: Simili, PVC, .. Chống cháy lan, Chống nhiễm khuẩn,..	Cuộn	172
10	Ghen	Khả năng chống cháy lan truyền, tự dập tắt lửa Tỷ trọng: 50 - 80 kg/m ³ Hệ số dẫn nhiệt: 0,054 W/mKC Độ dày của lớp ống nhựa: 1 - 3 mm Đường kính: 6 - 25mm Độ dày lớp ống nhựa: 1 - 3mm Độ dày lớp cách nhiệt: 3 – 5 m	Cây	163
11	Dây điện 1 x 2.0	Mặt cắt định danh: 2.00 mm Điện áp chịu được 600V Điện áp tối đa: 1000V Lớp lõi đồng của dây điện bền bỉ và bóng, dẫn điện tốt, bền lâu, không bị gãy	Mét	960
12	Dây điện 1 x 2.5	Mặt cắt định danh: 2.50 mm Điện áp định danh: 300/ 500V hoặc 450/ 750V Lớp lõi đồng của dây điện bền bỉ và bóng, dẫn điện tốt, bền lâu, không bị gãy	Mét	720
13	Aptomat 1 pha	Dòng điện định mức: 10A Điện áp định mức: 230/400Vac Tần số: 50/60Hz Số cực (Pole): 1P Dòng cắt ngắn mạch định mức: 6000A Dòng cắt ngắn mạch: 6000A Xung điện áp định mức: 4kV	Bộ	27

14	Aptomat 3 pha	Dòng điện định mức: 100A Điện áp định mức: 230/400Vac Tần số: 50/60Hz Số cực (Pole): 3P Dòng cắt ngắn mạch định mức: 10000A Dòng cắt ngắn mạch: 10000A Xung điện áp định mức: 4kV	Bộ	2
15	Ke dàn nóng	Vật liệu: Inox 304	Bộ	29

*** Ghi chú:**

- Hàng hoá nêu trên đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện kèm theo (nếu có) đảm bảo yêu cầu sử dụng của bệnh viện.
- Giá hàng hoá phải bao gồm thuế, phí vận chuyển, lắp đặt, hoàn thiện và tất cả các chi phí khác liên quan.
- Đơn vị/công ty có thể chào giá với thông số kỹ thuật khác có giá trị tương đương với thông số kỹ thuật trong yêu cầu của bệnh viện nhưng không được làm thay đổi nhu cầu sử dụng về chất lượng hàng hoá.

Tương đương: có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương hoặc tốt hơn với các hàng hoá đã nêu trên.

- Đơn vị/công ty chào hàng hoá phải đảm bảo ghi rõ mã kí hiệu (nhãn mác sản phẩm), nguồn gốc, xuất xứ, hãng sản xuất và thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật.

- Trường hợp Đơn vị/công ty chào hàng hoá với thông số kỹ thuật khác của bệnh viện phải có bảng đối chiếu so sánh thông số kỹ thuật với danh mục nêu trên và kèm theo giải trình để chứng minh thông số kỹ thuật là đáp ứng.

